

Số: 347/TB-MNVN

Quận 8, ngày 10 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC CÁC KHOẢN THU HỌC PHÍ VÀ THU KHÁC
THÁNG 11 NĂM 2022

Căn cứ Nghị Quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về quy định mức thu học phí với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 -2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị Quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023;

Căn cứ văn bản số 1110/PGDDĐT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục Đào tạo Quận 8 về hướng dẫn thu và sử dụng học phí năm học 2022-2023 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 8;

Trường Mầm non Việt Nhi thông báo đến cha mẹ học sinh mức thu học phí năm học 2022-2023 như sau:

Mức thu học phí năm học 2022-2023 như sau:

Cấp học	Mức học phí NH 2022-2023 Theo NQ số 16/2022/NQ-HĐND	Mức hỗ trợ học phí NH 2022-2023 Theo NQ số 17/2022/NQ-HĐND	Mức học phí NH 2022- 2023 sau khi được hỗ trợ
Nhà trẻ	300.000/ tháng	100.000/ tháng	200.000/ tháng
Mẫu giáo	300.000/ tháng	140.000/ tháng	160.000/ tháng

Trường Mầm non Việt Nhi thông báo đến cha mẹ học sinh mức thu học phí, và các khoản thu khác tháng 11 năm học 2022-2023 như sau:

1/ Đối với trẻ Nhà trẻ:

- Tiền học phí tháng 9+10/2022 : $200.000đ \times 2 \text{ tháng} = 400.000 \text{ đồng}$
 - Tiền ăn bán trú: $30.000đ \times 22 \text{ ngày} = 660.000 \text{ đồng}$.
 - Tiền ăn sáng: $10.000đ \times 22 \text{ ngày} = 220.000 \text{ đồng}$.
 - Tiền phục vụ ăn sáng: 150.000 đồng.
 - Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú: 270.000 đồng.
 - Tiền vệ sinh bán trú: 20.000 đồng.
 - Tiền thuê Nhân viên nuôi dưỡng: 40.000 đồng
 - Tiền tẩy giun : 8.000 đồng
 - Tiền học anh văn : 100.000 đồng.
- Tổng cộng: 1.868.000 đồng**

2/ Đối với trẻ Mẫu giáo bán trú:

- Tiền học phí tháng 9+10/2022 : $160.000đ \times 2 \text{ tháng} = 320.000 \text{ đồng}$
- Tiền ăn bán trú: $30.000đ \times 22 \text{ ngày} = 660.000 \text{ đồng}$.
- Tiền ăn sáng: $10.000đ \times 22 \text{ ngày} = 220.000 \text{ đồng}$.

- Tiền phục vụ ăn sáng: 150.000 đồng.
- Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú: 270.000 đồng.
- Tiền vệ sinh bán trú: 20.000 đồng.
- Tiền thuê Nhân viên nuôi dưỡng: 40.000 đồng
- Tiền tẩy giun : 8.000 đồng
- Tiền học anh văn : 100.000 đồng.
- Tiền học năng khiếu (Aerobic) : 80.000 đồng.
- Tiền học năng khiếu (vẽ) : 80.000 đồng.

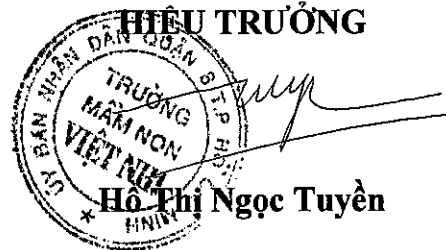
Tổng cộng: 1.948.000 đồng

Thời gian thu: Từ ngày **11/11/2022** đến ngày **25/11/2022**.

Hình thức thu: Chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt tại ngân hàng.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV đơn vị;
- PHHS;
- Lưu: VT.



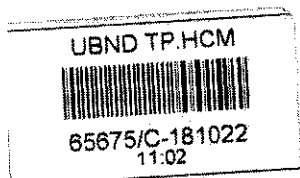
Số: 46 /2022/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY



- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*
- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*
- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*
- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*
- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 3381/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 779/BC-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và học viên đang theo học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác theo chương trình giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông

1. Mức học phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được chia thành 2 nhóm đối tượng như sau:

a) Nhóm 1: Học sinh học tại các trường ở Thành phố Thủ Đức và các Quận: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.

b) Nhóm 2: Học sinh học tại các trường ở các Huyện: Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ.

2. Mức học phí của năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên:

Cấp học	Mức học phí (Nghìn đồng/học sinh/tháng)	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	300	120
Mẫu giáo	300	100
Tiểu học	300	100
Trung học cơ sở	300	100
Trung học phổ thông	300	200

Mức học phí đối với Cấp tiểu học quy định tại điểm này không phải là mức thu thực tế cho phép thu, chỉ làm căn cứ thực hiện chính sách: hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

3. Mức học phí từ năm học 2023 - 2024 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên

a) Từ năm học 2023 - 2024 đến năm học 2025 - 2026: áp dụng mức học phí quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

Trường hợp điều chỉnh mức thu học phí thì Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức thu học phí cụ thể nhưng không quá 7,5%/năm và không vượt mức trần quy định theo khung học phí tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Từ năm học 2026 - 2027 trở đi, căn cứ chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức thu học phí cụ thể nhưng không quá 7,5%/năm và không vượt mức trần quy định theo khung học phí tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Khung học phí năm học 2022 - 2023 và từ năm học 2023 - 2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

a) Khung học phí năm học 2022 - 2023

Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: không quá 2 lần mức trần học phí tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: không quá 2,5 lần mức trần học phí tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên		Cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	
	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	300 đến 1.080	100 đến 440	300 đến 1.350	100 đến 550
Mẫu giáo	300 đến 1.080	100 đến 440	300 đến 1.350	100 đến 550
Tiểu học	Không thu		Không thu	
THCS	300 đến 1.300	100 đến 540	300 đến 1.625	100 đến 675
THPT	300 đến 1.300	200 đến 660	300 đến 1.625	200 đến 825

b) Từ năm học 2023 - 2024: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

5. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố ban hành mức thu học phí cụ thể cho từng cấp học đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4. Thời gian thực hiện mức thu học phí: Từ năm học 2022 - 2023.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND-UBND TP Thủ Đức, 05 huyện, xã, thị trấn;
- UBND các quận, phường;
- Trung tâm Công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-Tuyên).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

Số: 17 /2022/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

UBND TP.HCM



65676/C-181022
11.02

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục;

Xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 3602/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Nghị quyết về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn

Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023; Báo cáo thẩm tra số 782/BC-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trẻ mầm non, học sinh phổ thông ngoài công lập đang học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không bao gồm các học sinh đang học tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 2. Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 - 2023 như sau:

1. Mức hỗ trợ là phần chênh lệch mức học phí do điều chỉnh mức học phí theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh so với mức học phí đang áp dụng theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

Cấp học	Mức hỗ trợ học phí (nghìn đồng/học sinh/tháng)	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	100	-
Mẫu giáo	140	-
Tiểu học	Không thu	
Trung học cơ sở	240	70
Giáo dục thường xuyên Trung học cơ sở	240	70
Trung học phổ thông	180	100
Giáo dục thường xuyên Trung học phổ thông	180	100

+ **Nhóm 1:** Học sinh học tại các trường ở Thành phố Thủ Đức và các quận: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.

+ **Nhóm 2:** Học sinh học tại các trường ở các huyện: Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ.

Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị quyết này với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo một mức hỗ trợ cao nhất.

2. Thời gian áp dụng: Áp dụng 9 tháng năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách Thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

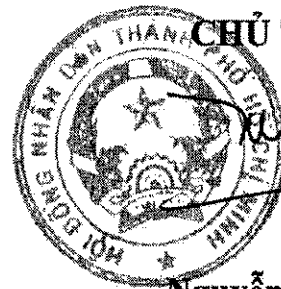
1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND-UBND TP Thủ Đức, 05 huyện, xã, thị trấn;
- UBND các quận, phường;
- Trung tâm Công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-Tuyên).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

Số: 410 /PGĐT

Quận 8, ngày 07 tháng 11 năm 2022

Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí
năm học 2022 – 2023 của các cơ sở
giáo dục trên địa bàn Quận 8.

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập;
- Hiệu trưởng, Chủ nhóm lớp các cơ sở giáo dục ngoài công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 3979/UBND-VX ngày 27 tháng 10 năm 2022 về triển khai Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Công văn số 3978/UBND-VX ngày 27 tháng 10 năm 2022 về triển khai Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ Công văn số 4203/SGDĐT-KHTC ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí năm học 2022 – 2023 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 hướng dẫn công tác thu, sử dụng học phí năm học 2020-2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Quận 8 như sau:

I. Về thu học phí và thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ học phí

Năm học 2022 – 2023 là năm học đầu tiên áp dụng mức thu học phí mới theo quy định Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và đồng thời áp dụng chính sách đặc thù hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 - 2023. Đề nghị các đơn vị cân nhắc ý các nội dung quan trọng cụ thể như sau:

1. Thực hiện quy định mức thu học phí theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, mức học phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được chia thành 2 nhóm đối tượng như sau:

Nhóm 1: Học sinh học tại các trường ở thành phố Thủ Đức và các quận: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.

Nhóm 2: Học sinh học tại các trường ở các huyện: Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ.

a) Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập:

- Mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở đào tạo khác áp dụng chương trình giáo dục phổ thông *chưa tự bảo đảm chi thường xuyên*: thực hiện theo mức thu học phí được quy định tại Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Cấp học	Mức thu học phí (đồng/học sinh/tháng)	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	200.000	120.000
Mẫu giáo	160.000	100.000
Tiểu học	Không thu	
Trung học cơ sở	60.000	30.000
Giáo dục thường xuyên trung học cơ sở	60.000	30.000
Trung học phổ thông	120.000	100.000
Giáo dục thường xuyên trung học phổ thông	120.000	100.000

- Mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022. Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn riêng về nội dung thu học phí cho các đơn vị tổ chức thực hiện thu học phí trong năm học 2022 - 2023.

- Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức thu học phí đã được ban hành quy định tại mục 1.a của công văn này. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

- Thời gian thực hiện trong năm học 2022 - 2023: Các cơ sở giáo dục công lập được triển khai thu học phí 9 tháng năm học (bao gồm học phí phát sinh trong tháng 9, tháng 10 năm 2022).

Cấp học	Mức thu hỗ trợ học phí (đồng/học sinh/tháng)	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	100.000	
Mẫu giáo	140.000	
Trung học cơ sở	240.000	70.000
Giáo dục thường xuyên trung học cơ sở	240.000	70.000
Trung học phổ thông	180.000	100.000
Giáo dục thường xuyên trung học phổ thông	180.000	100.000

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến từng phụ huynh học sinh về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí của Thành phố trong năm học 2022-2023. Đây là chính sách an sinh xã hội đặc thù của Thành phố nhằm giảm tác động đến xã hội và người học do tăng học phí trong bối cảnh nền kinh tế đang dần phục hồi sau đại dịch vừa qua, và đảm bảo các chính sách miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo đúng quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

II. Về chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

- Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022 đã ban hành cụ thể như sau:

+ Công văn số 794/SGDDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

+ Công văn số 1406/SGDDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

- Về hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mồ côi theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: thực hiện theo Hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố.

III. Về trích tạo nguồn cải cách tiền lương

Năm 2022, các đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, cụ thể như sau:

- Đối với các đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi

b) Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài):

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, các cơ sở giáo dục ngoài công lập được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định; Có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội.

Riêng năm học 2022 - 2023, thực hiện theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 - 2023, trong đó đối tượng được hỗ trợ là: *"Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ngoài công lập không bao gồm các học sinh đang học tại các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài"*. Đề nghị các cơ sở giáo dục ngoài công lập lưu ý triển khai, tổ chức thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2 của công văn này.

2. Thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố

Để triển khai chính sách đặc thù hỗ trợ học phí, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Quận 8 lưu ý về tổ chức thực hiện các nội dung quan trọng như sau:

- Đối tượng áp dụng:

+ Trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập (trừ học sinh tiểu học), học viên giáo dục thường xuyên đang học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trẻ mầm non, học sinh phổ thông ngoài công lập (trừ học sinh tiểu học) đang học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không bao gồm các học sinh đang học tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

- Thời gian có hiệu lực của Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND từ 21 tháng 10 năm 2022 nên yêu cầu các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Quận 8 có học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách có trách nhiệm phải hoàn trả (nếu đã tổ chức thu) và khấu trừ phần hỗ trợ học phí tương ứng với mức hỗ trợ quy định theo từng cấp học tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 cho các tháng thực học tiếp theo cụ thể như sau:

số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định).

Lưu ý: Trường hợp trong năm 2021, đơn vị chưa trích đủ tỷ lệ nguồn thu (40% đối với thu học phí và 40% chênh lệch thu lớn hơn chỉ đối với thu khác) thì chủ động rà soát, sau khi trích bổ sung đầy đủ mới thực hiện theo Thông tư số 122/2021/TT-BTC nêu trên.

- Đối với các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập

- Thực hiện quản lý thu, chi học phí theo quy định tại Chương III Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (Điều 12 và Điều 13).

- Thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo mục 4 Công văn số 2987/SGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác.

- Bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh theo đúng quy định, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền.

- Thực hiện theo dõi, ghi sổ kế toán đầy đủ kịp thời các khoản thu phát sinh tại đơn vị đảm bảo đúng chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

2. Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập

- Đề nghị các cơ sở giáo dục và đào tạo xác định mức thu học phí căn cứ vào tình hình thực tế triển khai, các khoản chi phí phát sinh cần thiết để thực hiện các hoạt động tổ chức dạy, học để tính toán mức thu hợp lý và nghiêm túc thực hiện chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND đã nêu tại mục 2 Công văn này.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và những quy định hiện hành khác liên quan.

V. Về công khai khoản thu

1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập:

- Thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản mức thu học phí đến phụ huynh học sinh.

- Thực hiện công khai mức thu học phí, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản liên quan khác.

2. Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập:

- Thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản và giải trình với phụ huynh, người học về mức thu học phí do mình quyết định.

- Hàng năm, thực hiện chế độ công khai tài chính và lập báo cáo tài chính gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo chế độ kế toán hiện hành. Tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê; thực hiện kiểm toán hàng năm và công khai kết quả kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Trên đây là hướng dẫn công tác thu, sử dụng học phí năm học 2020-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Quận 8, đề nghị Hiệu trưởng, Chủ nhóm lớp các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 8 nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Q8;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT Q8;
- Lưu Vt, H-3b.



Dương Văn Dân